

Bản án số: **40/2018/DS-ST**
Ngày: 14-11-2018
“T/c hợp đồng dân sự vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tới

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Cương

2. Bà Đoàn Thị Huệ

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang, Thư ký
Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đông Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2018/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2018 tranh chấp “*Hợp đồng dân sự vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2018/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1976 (có mặt).

* Bị đơn: Chị Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1970 (có mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1956 (có mặt).

Tất cả cùng địa chỉ: K p 1, t t Th, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện ngày 28/5/2018, biên bản hòa giải ngày 08/8/2018, biên bản lấy lời khai ngày 06/9/2018, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày và yêu cầu như sau:**

Vào ngày 05/9/2017 al chị K có mượn của chị 53.000.000 đồng để xoay sở trong gia đình, có viết giấy tay vào ngày 11/4/2018 al, chị K hứa trả lại cho chị trong thời hạn 10 ngày. Sau đó chị có gặp chị K đòi nợ nhiều lần nhưng chị K cứ hứa hẹn mà không trả.

Nay chị yêu cầu vợ chồng chị K, anh N trả cho chị 56.664.414 đồng, trong đó nợ gốc là 53.000.000 đồng, lãi suất phát sinh đến ngày 08/8/2018 là 3.664.414 đồng.

*** Tại tờ tường trình ngày 05/7/2018; biên bản hòa giải ngày 08/8/2018 bị đơn chị Nguyễn Ngọc K trình bày:**

Chị thừa nhận năm 2007 có vay của chị L 02 lần: Lần 1: ngày 08/5/2017 chị vay 20.000.000 đồng và lần 2 là vào tháng 06/2017 chị có vay thêm 10.000.000 đồng. Tổng cộng 30.000.000 đồng, số tiền này chị vay dùm cho cháu chị tên Hồ Ngọc Phụng ở khu phố 1, thị trấn Thứ 11 (Phụng rời khỏi địa phương vào khoảng tháng 01/2018, nay không rõ địa chỉ mà chỉ biết ở Cà Mau), ngày 11/4/2018 al chị và chị L thỏa thuận kết nợ, chị còn nợ chị L 53.000.000 đồng đến nay chưa trả.

Nay chị thống nhất trả cho chị L 53.000.000 đồng, về lãi suất là 3.664.414 đồng chị không đồng ý, lý do là đã kết nợ ngày 11/4/2018 al. Xin được trả dần hàng tháng, mỗi tháng 1.500.000 đồng, trả lần đầu vào ngày 20/8/2018 cho đến khi đủ 53.000.000 đồng.

*** Tại tờ tường trình ngày 05/7/2018; biên bản hòa giải ngày 08/8/2018 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hoàng N trình bày:**

Việc chị K mượn nợ anh không hay biết, nay theo yêu cầu của chị L, anh thống nhất hỗ trợ cho chị K 500.000đ/tháng để trả nợ cho chị L.

*** Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L yêu cầu chị Nguyễn Ngọc K trả nợ vay gốc là 53.000.000 đồng, lãi suất 10%/năm, từ ngày 11/4/2018 al đến ngày xét xử 14/11/2018 (nhằm ngày 08/10/2018 al) làm tròn là 05 tháng bằng 2.208.333 đồng; xin rút yêu cầu đòi với anh Nguyễn Hoàng N.

- Bị đơn chị Nguyễn Ngọc K thừa nhận ngày 11/4/2018 al chị có vay của chị L 53.000.000 đồng dùm cho cháu của chị tên Hồ Ngọc Phụng và đồng ý trả cho chị L 53.000.000 đồng, xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ; không đồng ý trả lãi suất theo yêu cầu của chị L.

- Anh Nguyễn Hoàng N thay đổi ý kiến là không đồng ý hỗ trợ tiền cho chị K để trả nợ cho chị L.

- Kiểm sát viên phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán thụ lý, giải quyết vụ án đúng trình tự theo quy định của pháp luật, xác định mối quan hệ pháp luật và các đương sự trong

vụ án là đúng nhưng còn để án quá thời hạn chuẩn bị xét xử; Thẩm phán, Hội Thẩm, Thư ký các đương sự thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu nguyên đơn chị Nguyễn Thị L, buộc chị Nguyễn Ngọc K trả cho chị Nguyễn Thị L nợ gốc là 53.000.000 đồng và lãi suất chậm trả từ ngày 11/4/2018 al đến xét xử.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Tòa án ra quyết định xét xử theo quy định tại Điều 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Trên cơ sở chứng cứ có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị L và bị đơn chị Nguyễn Ngọc K cùng thống nhất xác định ngày 11/4/2018 al chị K có vay nợ của chị Loan 53.000.000 đồng đến nay chưa trả nên được xác định mối quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

[3] Về nội dung tranh chấp: Chị L cho rằng vào ngày 05/9/2017 al chị K có vay của chị 53.000.000 đồng, có viết giấy tay vào ngày 11/4/2018 al, lời trình bày của chị L được chị K thừa nhận là vào ngày 11/4/2018 al chị K có vay của chị L 53.000.000 đồng dùng cho cháu của chị K tên Hồ Ngọc Phụng đến nay chưa trả. Tại phiên tòa, chị K đồng ý trả cho chị L nợ vay gốc là 53.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Xét về lãi suất: Chị L yêu cầu chị K trả lãi suất 10%/năm, kể từ ngày viết biên nhận nợ (11/4/2018 al) đến ngày xét xử 14/11/2018 (nhằm ngày 08/10/2018 al) làm tròn là 05 tháng bằng 2.208.333 đồng ($53.000.000đ \times 10\%/năm \times 5 \text{ tháng} : 12 \text{ tháng}$), chị K đồng ý trả lãi suất theo yêu cầu chị L. Xét thấy yêu cầu về lãi suất của chị L là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Như vậy, tổng nợ gốc và lãi suất chị K phải trả cho chị L là: 55.208.333 đồng ($53.000.000 \text{ đ} + 2.208.333 \text{ đ}$).

Xét về yêu cầu của chị K xin được trả nợ dần hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng cho chị L, chị L không chấp nhận nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để ghi nhận mà buộc chị K trả nợ cho chị L theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L xin rút lại yêu cầu đòi với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hoàng N, nên Hội đồng xét xử đình chỉ.

Từ những nhận định nêu trên, sau khi thảo luận, nghị bàn Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận lời đề nghị của kiểm sát viên cũng như chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Nguyễn Thị L. Áp dụng Điều 463, Điều 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc chị Nguyễn Ngọc K trả cho chị Nguyễn Thị L 55.208.333 đồng, trong đó nợ gốc là 53.000.000 đồng, lãi suất là 2.208.333 đồng.

Đình chỉ yêu cầu của chị Nguyễn Thị L đối với anh Nguyễn Hoàng N

[4]. Về án phí: Bị đơn chị Nguyễn Ngọc K bị buộc trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.760.416 đồng (55.208.333 đ x 5%), nguyên đơn chị Nguyễn Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị L 1.838.901 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, theo biên lai thu số 0008796 ngày 14/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 463, Điều 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Nguyễn Thị L đối với chị Nguyễn Ngọc K về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

Buộc chị Nguyễn Ngọc K trả cho chị Nguyễn Thị L 55.208.333 đồng, trong đó nợ gốc là 53.000.000 đồng, lãi suất là 2.208.333 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Đình chỉ yêu cầu của chị Nguyễn Thị L đối với anh Nguyễn Hoàng N.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Buộc chị Nguyễn Ngọc K chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.760.416 đồng.

Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị L 1.838.901 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, theo biên lai thu số 0008796 ngày 14/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

Báo quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt, báo cho chị Nguyễn Thị L, chị Nguyễn Ngọc K, anh Nguyễn Hoàng N biết, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/11/2018).

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KG;
- VKSND huyện AM
- Chi cục THADS huyện AM;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Tới